BSC

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên giảm điểm

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/4/2019		●	
Tuần 15/4-19/4/2019		●	
Tháng 4/2019		●	

Điểm nhấn

• VN-Index giảm nhẹ vào buổi sáng. Trong phiên buổi chiều, chỉ số tiếp tục giảm.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VRE (+0.21 điểm); VNM (+0.11 điểm); VJC (+0.08 điểm); NVL (+0.06 điểm); BIC (+0.05 điểm).
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-3.09 điểm); VIC (-0.97 điểm); VHM (-0.81 điểm); MSN (-0.71 điểm); GAS (-0.7 điểm).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,765.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 11.68 điểm. Thị trường có 74 mã tăng và 214 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 9.8 điểm, đóng cửa tại 962.3 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.68 điểm xuống 105.75 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 172.41 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (33.25 tỷ), VHM (29.35 tỷ) và VNM (29.27 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 4.07 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tiếp tục giảm so với phiên hôm qua. Phần lớn thị trường chìm trong sắc đỏ, Kết thúc phiên các cổ phiếu trụ cột như SAB giảm đến 6,4%, MSN giảm 2,3%, CTG giảm 2,1%. Chốt phiên sáng, sàn HOSE có 59 mã tăng và 221 mã giảm, VN-Index giảm 6,11 điểm (-0,63%), xuống 965,99 điểm. Trong phiên chiều, 1 số cổ phiếu giảm mạnh trong phiên sáng có dấu hiệu mở rộng đà giảm như VIC, SAB. Theo quan điểm của BSC, thị trường đang điều chỉnh, thanh khoản thị trường ở mức thấp hơn so với phiên trước và vẫn khá thấp so với mặt bằng chung cho thấy mức độ thận trọng của thị trường đang tăng, Việt Nam đang cùng chiều so với thị trường Châu Á do tâm lí bán mạnh từ cuối phiên sáng đến đầu phiên chiều do phiên đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 4 và hiệp định thương mại Trung-Mĩ dự kiến được kí vào tháng 5.

Phân tích kỹ thuật:
TCM_Tích lũy ngắn hạn
(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	**962.30**
Giá trị: 2765.69 tỷ	-9.8 (-1.01%)
Khối ngoại (ròng): 172.41 tỷ	

HNX-INDEX	**105.75**
Giá trị: 350.88 tỷ	-0.68 (-0.64%)
Khối ngoại (ròng): 4.07 tỷ	

UPCOM-INDEX	**56.01**
Giá trị: 263.25 tỷ	-0.36 (-0.64%)
Khối ngoại(ròng): 19.03 tỷ	

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.7	-0.13%
Giá vàng	1,275	0.11%
Tỷ giá USD/VND	23,203	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,101	-0.45%
Tỷ giá JPY/VND	20,718	0.09%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	33.3	SSI	16.3
VHM	29.4	VJC	5.4
VNM	29.3	HCM	4.4
VIC	16.0	POW	3.5
VCB	14.6	HDB	3.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	3.5	134.6	120.00	95.60	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
CTD	1.4	120.1	123.30	98.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
D2D	0.7	105.3	108.00	92.20	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	5.0	112.2	113.10	87.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GAS	1.2	111.2	107.30	85.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.8	100.5	95.60	82.10	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
VHC	0.6	99.0	98.50	82.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	1.6	88.2	85.00	64.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PTB	0.8	91.5	87.50	62.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	1.4	66.9	64.00	59.90	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

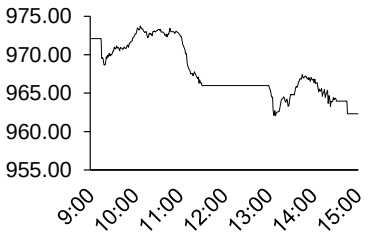

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

TCM_Tích lũy ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD đi hướng xuống.
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20 cắt MA50 và đều nằm trên MA200.

Nhận định: TCM vừa hình thành mô hình 2 đáy tại ngưỡng hỗ trợ mạnh 29 (Fibonacci 61.8%). Thanh khoản trong 2 phiên giao dịch gần nhất duy trì trên mức giao dịch trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD đang cho tín hiệu tích lũy trong khi chỉ báo MACD vẫn ủng hộ xu hướng điều chỉnh. Vận động 3 đường MA cũng cho thấy cổ phiếu sắp tiến vào trạng thái tích lũy khi MA20 hội tụ cùng MA50 với đà giảm suy yếu. Dải mây Ichimoku tuy nằm trên mức giá giao dịch nhưng cũng chuyển sang trạng thái dương cho thấy cổ phiếu sẽ tiến vào trạng thái tích lũy ngắn hạn. Như vậy, TCM sẽ tích lũy tại ngưỡng giá 29 trước khi kiểm tra lại ngưỡng kháng cự mạnh 34.

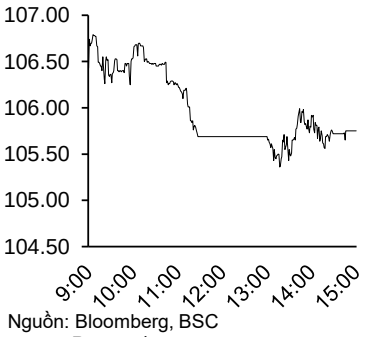

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	877.0	-0.7%	-37.6%
VN30F1906	863.0	215.5%	215.5%
VN30F1909	861.2	-1.0%	57.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VRE	34	0.9	0.2
VJC	114	0.4	0.2
VNM	135	0.2	0.1
NVL	56	0.4	0.1
MBB	22	0.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
SAB	231	-6	-2.1
TCB	24	-2	-1.6
MSN	86	-2	-1.4
VIC	109	-1	-0.6
HPG	31	-1	-0.5

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	81.4	-0.5%	0.8	1,568	1.3	6,696	12.2	4.0	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	97.3	-1.9%	1.0	706	0.8	5,909	16.5	4.3	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	91.0	-0.2%	1.3	2,773	0.2	1,620	56.2	4.3	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	40.3	-0.7%	0.7	405	0.2	2,230	18.1	1.4	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	109.0	-0.9%	1.1	15,126	4.2	1,271	85.8	6.1	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	33.9	0.9%	1.1	3,432	2.7	1,033	32.8	2.8	32.0%	8.8%
NVL	Bất động sản	56.4	0.4%	0.8	2,282	1.1	3,529	16.0	2.7	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.4	-0.9%	1.1	423	0.4	5,753	5.4	1.0	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	21.1	-4.1%	1.4	321	0.8	3,415	6.2	1.5	48.8%	26.7%
SSI	Chứng khoán	26.0	-2.1%	1.3	576	2.1	2,611	10.0	1.5	59.9%	14.8%
VCI	Chứng khoán	35.6	0.7%	1.0	252	0.4	5,067	7.0	1.6	40.7%	24.7%
HCM	Chứng khoán	25.9	-2.8%	1.5	340	0.8	5,213	5.0	1.1	57.1%	23.1%
FPT	Công nghệ	48.5	0.0%	0.9	1,300	2.1	4,280	11.3	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	0.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	105.6	-1.1%	1.5	8,788	1.2	5,877	18.0	4.5	3.6%	26.5%
PLX	Dầu khí	60.5	-1.0%	1.5	3,080	1.4	3,151	19.2	3.5	11.4%	17.9%
PVS	Dầu khí	22.3	-2.2%	1.7	463	4.0	2,191	10.2	0.9	26.4%	8.9%
BSR	Dầu khí	12.7	-1.6%	0.8	1,712	0.7	1,163	10.9	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	111.5	-2.1%	0.6	634	0.1	4,445	25.1	4.7	43.4%	19.8%
DPM	Hóa chất	17.6	-2.8%	0.7	299	0.3	1,667	10.5	0.8	22.8%	8.8%
DCM	Hóa chất	8.7	-0.9%	0.7	200	0.1	1,113	7.8	0.7	2.9%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.9	-0.1%	1.3	10,949	1.6	4,060	16.7	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	34.8	0.0%	1.6	5,173	1.5	2,152	16.2	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.0	-2.1%	1.6	3,400	3.5	1,454	14.4	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.3	-0.8%	1.2	2,062	1.1	2,989	6.5	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.6	0.2%	1.2	1,980	3.7	2,829	7.6	1.4	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	29.7	-0.7%	1.1	1,610	1.3	4,119	7.2	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	46.8	-2.6%	0.9	167	0.3	5,224	9.0	1.6	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	37.4	0.5%	0.3	145	0.0	3,715	10.1	1.5	22.2%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.4	0.5%	1.2	798	0.0	732	27.9	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	31.3	-0.9%	1.0	2,890	3.3	4,037	7.8	1.6	39.7%	23.6%
HSG	Thép	7.7	-4.3%	1.5	129	1.4	355	21.7	0.6	15.4%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	135.2	0.1%	0.7	10,236	3.5	5,294	25.5	9.1	59.3%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	231.0	-6.4%	0.8	6,441	0.4	6,426	36.0	9.8	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	86.0	-2.3%	1.2	4,349	1.5	4,580	18.8	3.4	40.5%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	-0.5%	0.6	418	0.9	474	38.6	1.6	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	82.8	-0.2%	0.8	7,837	0.2	1,883	44.0	6.6	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	114.0	0.4%	1.1	2,685	5.0	9,850	11.6	4.4	20.6%	43.3%
HVN	Vận tải	40.2	-0.5%	1.7	2,479	1.1	1,747	23.0	3.1	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	25.9	-0.4%	0.9	334	0.4	6,241	4.1	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.3	-2.1%	0.7	199	0.3	2,317	7.0	1.1	32.9%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.9	0.8%	0.9	436	0.2	5,917	10.8	3.7	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.0	-2.6%	0.9	370	1.0	1,254	15.1	1.4	15.1%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	-0.6%	0.8	264	0.1	1,681	9.5	1.2	6.2%	12.4%
CTD	Xây dựng	120.6	-0.8%	0.8	400	1.4	18,357	6.6	1.2	45.8%	18.8%
VCG	Xây dựng	26.5	1.9%	1.2	509	0.6	1,014	26.1	1.7	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	24.0	0.0%	0.5	258	0.2	368	65.1	1.2	53.9%	1.8%
POW	Điện	14.4	-1.7%	0.6	1,466	1.1	820	17.6	1.4	14.7%	7.8%
NT2	Điện	26.8	-2.4%	0.6	335	0.2	2,446	10.9	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	33.90	0.89	0.21	1.83MLN
VNM	135.20	0.15	0.11	601240.00
VJC	114.00	0.44	0.08	995140.00
NVL	56.40	0.36	0.06	438370.00
BIC	24.00	6.19	0.05	7330.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	22.40	3.23	0.04	23600.00
VCG	26.50	1.92	0.03	563300.00
PVX	1.30	8.33	0.02	510000.00
VCS	63.90	0.79	0.02	81600.00
IVS	10.90	6.86	0.01	500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	231.00	-6.40	-3.09	41150.00
VIC	109.00	-0.91	-0.97	891240.00
VHM	89.00	-0.89	-0.82	609680.00
MSN	86.00	-2.27	-0.71	407720.00
GAS	105.60	-1.12	-0.70	265360.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.70	-0.67	-0.25	1.02MLN
DGC	35.90	-5.28	-0.13	214100.00
PVS	22.30	-2.19	-0.12	4.06MLN
VGC	19.00	-2.56	-0.10	1.22MLN
NDN	12.20	-4.69	-0.03	971600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SRC	20.10	6.91	0.01	32500.00
COM	57.30	6.90	0.02	10.00
UDC	4.81	6.89	0.00	100240.00
HTL	19.40	6.89	0.01	70.00
SSC	68.40	6.88	0.02	9450.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.80	14.29	0.00	1.25MLN
HKB	0.80	14.29	0.00	278900.00
BED	57.20	10.00	0.00	700.00
MHL	5.50	10.00	0.00	100.00
PCE	12.10	10.00	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	32.55	-7.00	-0.01	120.00
LAF	6.14	-6.97	0.00	1170.00
HAS	8.83	-6.95	0.00	600.00
DAT	18.15	-6.92	-0.02	80.00
SJS	19.50	-6.92	-0.05	345550.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	-16.67	0.00	127300.00
DCS	0.60	-14.29	-0.01	362000.00
NHP	0.70	-12.50	0.00	1.41MLN
PJC	30.70	-9.97	-0.01	1100.00
PSW	9.10	-9.90	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

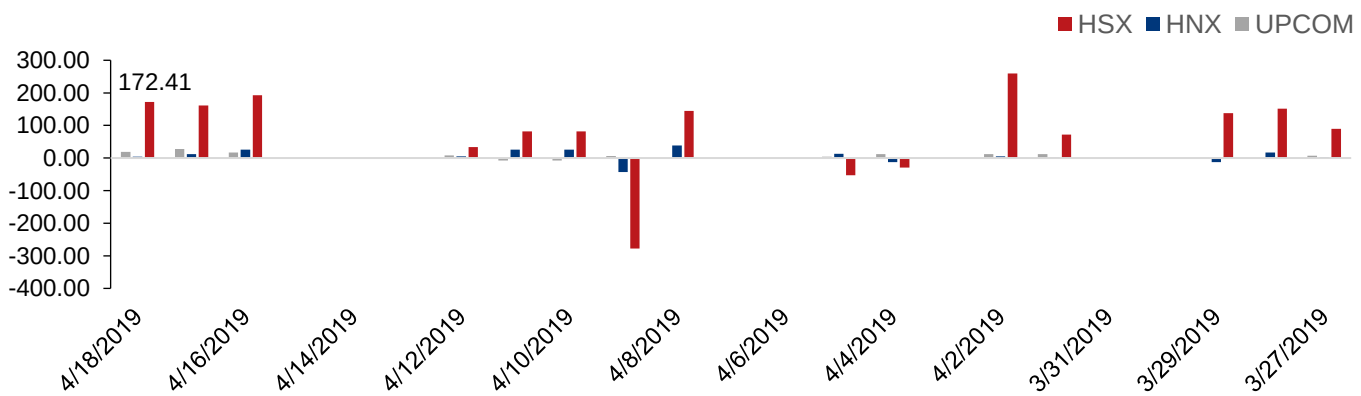

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.1	3,415	6.2	1.5	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	120.6	18,357	6.6	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.5	5,710	5.2	1.6	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.3	2,317	7.0	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.7	4,119	7.2	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.3	2,487	9.8	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	25.9	6,241	4.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	474	38.6	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	50.0	4,785	10.4	2.6	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	86.0	4,580	18.8	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.0	2,735	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	40.6	6,682	6.1	2.1	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	15.9	1,681	9.5	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	40.3	2,230	18.1	1.4	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.9	3,033	5.9	1.3	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	120.6	18,357	6.6	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	40.6	6,682	6.1	2.1	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	25.9	6,241	4.1	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.3	1,929	8.4	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	83.1	17,768	4.7	1.2	Click	

BSC iBROKER

TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.

Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị tường; tra cứu tin tức báo chí,...

Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.

Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây	Link	***Hướng dẫn sử dụng***	Link
Bản công bố rủi ro	Link	***Video hướng dẫn sử dụng***	Link

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express PC1 2019Q2	12/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 28910. Kế hoạch 2019 Tổng doanh thu 6,042 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 423.8 tỷ đồng. KQKD Q1 2019 tổng sản lượng vượt 3% kế hoạch, sản lượng xấp xỉ 2000 tỷ. Doanh thu đạt trên 1,300, lợi nhuận sau thuế 90 tỷ (22-23% kế hoạch năm).
Express INN 2019Q2	16/4/2019	Năm 2019, công ty đặt kế hoạch DT đạt 1,150 tỷ (-1.3% YoY) và LN từ 95 – 97 tỷ (+0% YoY). Mức trả cổ tức dự kiến thấp nhất là 18% (chỉ tiêu nội bộ là 20%). KQKD quý I.2019 dự kiến DT đạt 283 tỷ (+9.2% YoY) , LNTT đạt 25 tỷ (+25% YoY).
Express KBC 2019Q2	16/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 19796; Giá tại Publish 14750. Kế hoạch 2019:Tổng DT 3,900 tỷ đồng, LNST 1,036 tỷ đồng: Mảng cho thuê KCN: kế hoạch cho thuê 80ha tương đương 1,500 tỷ, KCN Quang Châu dự kiến xây dung 7 căn nhà xưởng (5000 m2/căn).Theo nhận định của chúng tôi, mảng KCN năm 2019 sẽ tiếp tục có kết quả khả quan với nhu cầu thuê lớn đến từ các tập đoàn Lenovo, Foxconn, Hanwa,...

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>